

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **66/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 05-11-2019.

V/v: “Ly hôn và quyền nuôi con
giữa bà Y và ông H”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quang Vinh.
2. Ông Mai Phú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Dĩ Ly Đan– Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 450/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 về việc “ Ly hôn và quyền nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1981.
Cư trú tại: Đường T, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.
2. Bị đơn: Ông Lê Khắc H, sinh năm 1970.
Cư trú tại: Đường T, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Y trình bày: Bà và ông Lê Khắc H kết hôn vào năm 2001, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng nhà thuê ở nhiều nơi, đến năm 2014

thì mua nhà tại đường T, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống thời gian đầu không hòa thuận, hạnh phúc nhưng vì các con bà cố gắng chịu đựng. Từ năm 2017 cho đến nay thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng khiến bà phải đưa con về quê trốn vì quá sợ hãi ông H, nguyên nhân do ông H thường xuyên rượu chè, mỗi lần uống rượu vào là chửi bới, đánh đập bà, đánh đập con cái, thậm chí ông H còn đốt nhà cửa, rất nhiều lần Công an phường D, thành phố Đ có tới lập biên bản làm việc. Về quê được 01 năm bà lại đưa con vào Đ và thuê nhà trọ ở đường L, phường H, thành phố Đ sinh sống cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân ông H có tới thăm con hai lần, nhưng con không muốn gặp mặt bố nên ông H không tới thăm lần nào nữa và cũng không chu cấp tiền để bà nuôi con. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết, bà không thể tiếp tục chung sống với ông H được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Lê Khắc H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Lê Thị Hải H, sinh ngày 25/11/2003, Lê Thị Hải P, sinh ngày 11/8/2005 và Lê Thị Hải T, sinh ngày 13/3/2007. Hiện các con đều ở với bà, ly hôn bà yêu cầu nuôi con và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi con 1.500.000đ mỗi tháng. Ông H làm nghề mộc, vì hiện không sống chung với ông H nên không biết thu nhập của ông H là bao nhiêu, ngoài ra ông H còn nhà trọ cho thuê, hàng tháng được khoảng 8.000.000 đồng. Bà nghĩ ông H đủ khả năng để cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung.

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng bị đơn ông Lê Khắc H trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Y kết hôn vào năm 2001, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng nhà thuê ở nhiều nơi, đến năm 2014 thì mua nhà tại đường T, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống tuy có mâu thuẫn nhưng không lớn, nguyên nhân mâu thuẫn theo bà Y trình bày có cái đúng có cái sai, bà Y cũng có lỗi là không thật với ông về vai trò của người phụ nữ trong gia đình, ông khuyên bảo không nghe mà con bỏ nhà ra đi đưa các con đi cùng và hiện nay con sống chung với người đàn ông khác. Nay bà Y xin ly hôn, ông thấy mâu thuẫn vợ chồng không lớn vì các con ông không đồng ý, ông sẽ tìm cách thuyết phục vợ con trở lại đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Lê Thị Hải H, sinh ngày 25/11/2003, Lê Thị Hải P, sinh ngày 11/8/2005 và Lê Thị Hải T, sinh ngày 13/3/2007. Ly hôn ông yêu cầu nuôi con và không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên các đương sự không ai có thay đổi, bổ sung yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt phát biểu ý kiến về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng

nếu của Hội đồng xét xử tại phiên tòa và của những người tham gia tố tụng. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Y, cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Y và ông Lê Khắc H. Về con chung: Giao con chung là Lê Thị Hải H, sinh ngày 25/11/2003, Lê Thị Hải P, sinh ngày 11/8/2005 và Lê Thị Hải T, sinh ngày 13/3/2007 cho bà Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên theo nguyện vọng của con và buộc ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi con mỗi tháng 1.500.000đ. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Bà Nguyễn Thị Y, có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Lê Khắc H có địa chỉ tại đường T, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và yêu cầu nuôi con chung nên xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn và quyền nuôi con chung”, căn cứ vào khoản 1 điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa bà Nguyễn Thị Y và ông Lê Khắc H, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng nên quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Khắc H và bà Nguyễn Thị Y tuân thủ đúng trình tự quy định của pháp luật. Quá trình chung sống qua các tài liệu thể hiện tại hồ sơ và ý kiến tranh tụng tại phiên tòa thể hiện mâu thuẫn giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra, nguyên nhân là do ông H thường xuyên uống rượu vào là chửi bới, đánh đập vợ, đánh đập con cái, thậm chí ông H còn đốt nhà cửa. Nay bà Y yêu cầu ly hôn, ông H yêu cầu đoàn tụ, Hội đồng xét xử động viên bà Y trở lại hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông H nhưng bà không đồng ý vì không còn tình cảm và không chấp nhận cách đối xử của ông Lê Khắc H. Ông H khai hiện nay bà Y có sống chung với người đàn ông khác nhưng không có chứng cứ chứng minh. Qua xác minh được biết mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Lê Khắc H và bà Nguyễn Thị Y là có thật, nguyên nhân đúng như bà Y trình bày, mâu thuẫn của vợ chồng gây mất trật tự tại khu dân cư, chính quyền địa phương phải can thiệp. Với thực trạng của quan hệ hôn nhân này thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đối với nhau không còn, hiện tại đã không còn sống chung, có kéo dài thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Y là có căn cứ, nên áp dụng Điều 51, 56 luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Y, cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Y và ông Lê Khắc H.

[3] Về con chung: Giữa ông Lê Khắc H và bà Nguyễn Thị Y có 03 con chung tên là Lê Thị Hải H, sinh ngày 25/11/2003, Lê Thị Hải P, sinh ngày 11/8/2005 và Lê Thị Hải T, sinh ngày 13/3/2007. Ly hôn bà Nguyễn Thị Y yêu

cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc các con. Xét thấy các con đều có nguyện vọng ở với mẹ, vì vậy chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Y, giao ba con chung cho bà Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Y yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi con 1.500.000đ mỗi tháng. Xét thấy việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha mẹ, mức cấp dưỡng bà Y yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con phù hợp với chi phí thực tế để cùng nuôi con hiện nay, phù hợp với mức thu nhập của ông H trình bày tại phiên tòa mỗi tháng ông thu nhập từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ, nên yêu cầu của bà Y là có căn cứ chấp nhận, buộc ông H cấp dưỡng nuôi là Lê Thị Hải H, sinh ngày 25/11/2003, Lê Thị Hải P, sinh ngày 11/8/2005 và Lê Thị Hải T, sinh ngày 13/3/2007 mỗi con mỗi tháng 1.500.000đ, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12/2019 cho đến khi con thành niên.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết trong vụ án nay nên không đề cập.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Y, phải chịu án phí ly hôn theo qui định của pháp luật. Ông Lê Khắc H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự;

Căn Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1- Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Y và ông Lê Khắc H.

2- Về quyền nuôi con: Giao 03 con chung tên Lê Thị Hải H, sinh ngày 25/11/2003; Lê Thị Hải P, sinh ngày 11/8/2005 và Lê Thị Hải T, sinh ngày 13/3/2007 cho bà Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên.

3- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Lê Khắc H cấp dưỡng nuôi các con tên Lê Thị Hải H, sinh ngày 25/11/2003, Lê Thị Hải P, sinh ngày 11/8/2005 và Lê Thị Hải T, sinh ngày 13/3/2007 mỗi con mỗi tháng 1.500.000đ, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 12/2019 cho đến khi con thành niên.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối

với số tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

4- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (Được trừ vào số tiền tạm nộp án phí bà Nguyễn Thị Y đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0012385 ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ) bà Nguyễn Thị Y đã nộp đủ. Ông Lê Khắc H phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

5- Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Y, ông Lê Khắc H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án,

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự. /.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp.Đ;
- UBND phường I.Tp.Đ
- Chi cục THADS tp. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Đoàn Thị Tuyết Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Phú- Phạm Quang Vinh

Đoàn Thị Tuyết Nga

